

CƠ CẤU KHOA HỌC VÀ MỤC TIÊU

Năng lực tiếng Nhật cao cấp

BJ4
11 tuần

Có thể bắt đầu công việc

BJ3
11 tuần

Có thể làm nghiệp vụ ngoài công ty

BJ2
11 tuần

Có thể làm nghiệp vụ trong công ty

BJ1
11 tuần

Bắt đầu hoạt động tìm việc, có thể làm các nghiệp vụ cơ bản trong công ty

Mức độ kết thúc trung cấp

Phạm vi ứng dụng thương mại



コースの構成と目標

上級日本語力の向上

BJ4
11週間

日本人社員と一緒に研修を受け、仕事が始められる

BJ3
11週間

社外業務ができるようになる

BJ2
11週間

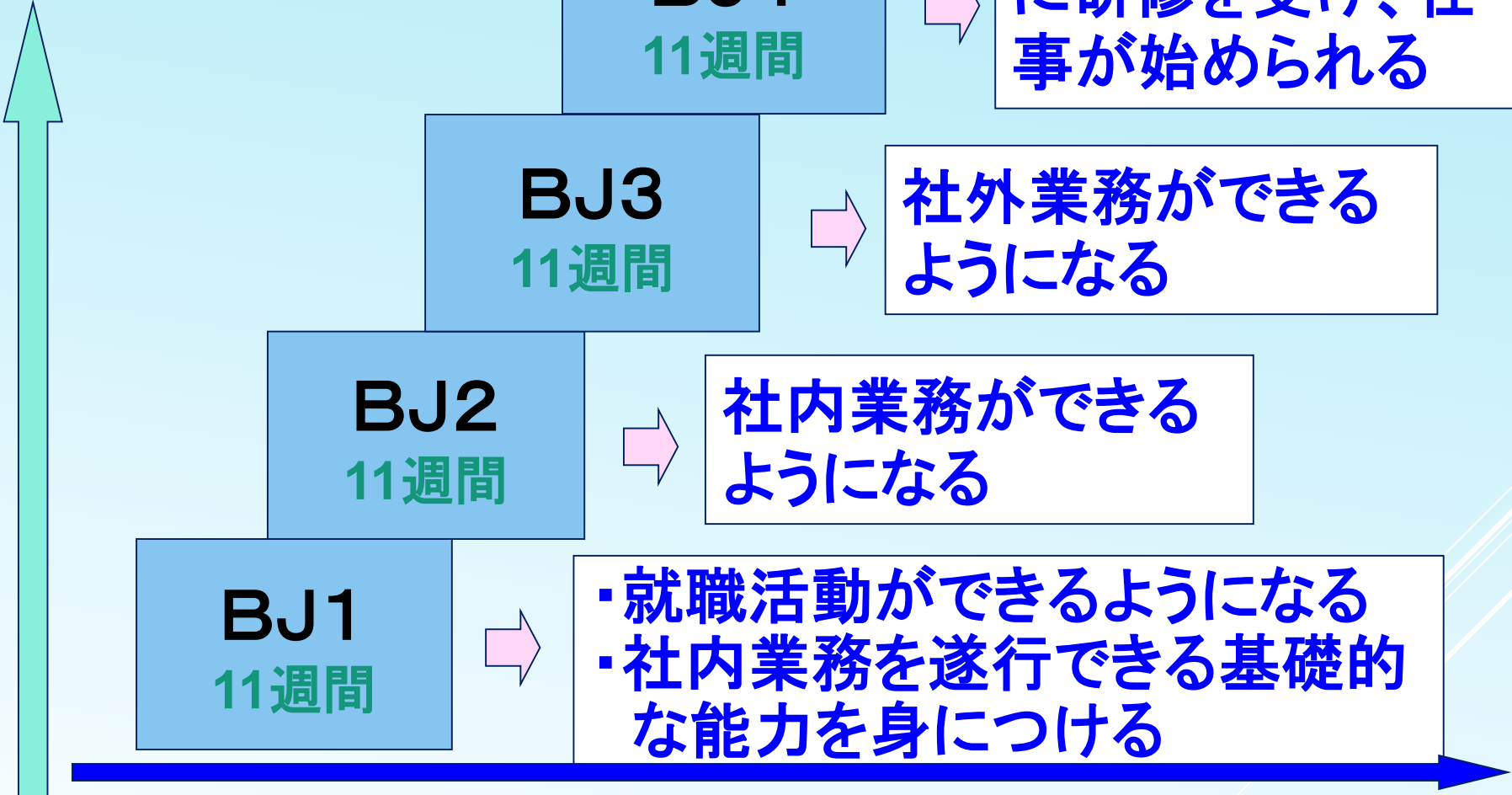
社内業務ができるようになる

BJ1
11週間

- ・就職活動ができるようになる
- ・社内業務を遂行できる基礎的な能力を身につける

中級修了程度の日本語力

ビジネス応用範囲

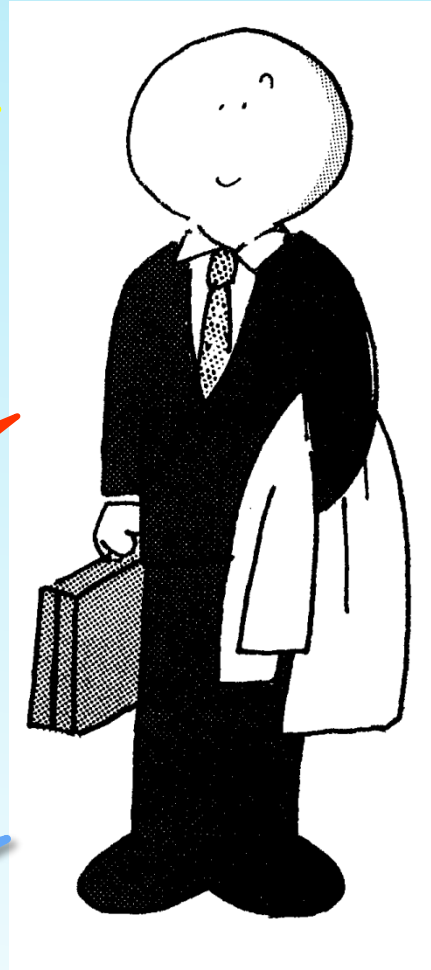


BỐI CẢNH NGƯỜI HỌC – HỌC NHỮNG PHƯƠNG PHÁP NHƯ THỂ NÀY

Mong muốn đi làm
Công ty của Nhật + Công ty
Nhật tại nước sở tại

Đang đi làm
Đã có chỗ nhận vào làm

**Có mối quan tâm tới
thương mại**



NỘI DUNG HỌC – HỌC TỔNG HỢP CẢ 4 KĨ NĂNG ĐỂ LÀM VIỆC TẠI NHẬT

Tìm việc • Năng lực thu thập và gửi thông tin	Năng lực phản ứng văn hóa xã hội	Năng lực cơ bản của nhân viên công ty	Năng lực tiếng Nhật để làm việc
<ul style="list-style-type: none"> ■ Tự giới thiệu bản thân ■ Tự phân tích bản thân ■ Tự đề cử bản thân ■ Ước muốn, động cơ ■ Sơ yếu lí lịch ■ Đơn quá trình làm việc ■ Thông tin tìm việc tại Nhật <p style="text-align: center;">v.v...</p>	<ul style="list-style-type: none"> ■ Quan điểm về làm việc của người Nhật ■ Thói quen • Lễ hội ■ Lý giải sự khác biệt văn hóa ■ Văn hóa truyền thống ■ Chính trị Nhật Bản ■ Kinh tế Nhật Bản ■ Địa lý Nhật Bản <p style="text-align: center;">v.v...</p>	<ul style="list-style-type: none"> ■ Chào hỏi ■ Ứng xử thương mại ■ Nghiên cứu tình huống ■ Thư từ thương mại ■ Văn bản thương mại ■ Báo cáo • Liên lạc • Trao đổi ■ Cơ cấu công ty <p style="text-align: center;">v.v...</p>	<ul style="list-style-type: none"> ■ Hội thoại xã giao • Nói chuyện phiếm ■ Cách dùng kính ngữ ■ Cách điện thoại ■ Thăm hỏi ■ Thuyết trình ■ Các biểu hiện trong hội nghị <p style="text-align: center;">v.v...</p>